BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC THUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3277 /TCT-CS V/v giải đáp chính sách thuế tài nguyên.	*Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2011*

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Quảng Nam.

Trả lời công văn số 3728/CT-KTT1 ngày 21/7/2011 của Cục thuế tỉnh Quảng Nam về việc đề nghị hướng dẫn chính sách thuế tài nguyên. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

I. Về nguyên tắc áp dụng giá tính thuế tài nguyên:

- Tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên quy định về giá tính thuế như sau:

"Giá tính thuế tài nguyên thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Thuế tài nguyên, cụ thể:

1. Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2. Trường hợp tài nguyên chưa xác định được giá bán thì giá tính thuế tài nguyên được xác định theo một trong những căn cứ sau:

a) Giá bán thực tế trên thị trường khu vực trong phạm vi địa bàn cấp tỉnh của đơn vị sản phẩm tài nguyên cùng loại nhưng không thấp hơn giá tính thuế do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;

b) Trường hợp tài nguyên khai thác có chứa nhiều chất khác nhau thì giá tính thuế xác định theo giá bán đơn vị của từng chất và hàm lượng của từng chất trong tài nguyên khai thác nhưng không thấp hơn giá tính thuế do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định".

- Tại Điều 6, Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên quy định giá tính thuế tài nguyên như sau:

"Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP và phải được thể hiện trên chứng từ bán hàng, nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; trường hợp giá bán tài nguyên khai thác thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định ..."

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09576626

Căn cứ quy định nêu trên thì các trường hợp cụ thể quy định tại Khoản 1.1, Khoản 3.2, Khoản 3.3 và khoản 3.5, Điều 6 Thông tư số 105/2010/TT-BTC (như Cục Thuế hỏi) là áp dụng cho trường hợp cụ thể của từng loại tài nguyên nhưng phải đảm bảo nguyên tắc quy định giá tính thuế tài nguyên không được thấp hơn giá do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

II. Xác định đối tượng kê khai nộp thuế tài nguyên nước đối với nước hồ chưa và giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên:

1. Xác định đối tượng kê khai, nộp thuế tài nguyên nước đối với nước hồ chứa:

- Tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên quy định người nộp thuế tài nguyên như sau:

"Người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 2 Thông tư này bao gồm: Công ty Nhà nước, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, Hợp tác xã, Doanh nghiệp tư nhân, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác, không phân biệt ngành nghề, quy mô, hình thức hoạt động, có khai thác tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật Việt Nam là đối tượng nộp thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế tài nguyên".

- Tại Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi quy định nghĩa vụ tài chính khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường hồ chứa:

"1. Các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nguồn nước hồ chứa để phát điện, cấp nước sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động sản xuất, dịch vụ khác về nước phải trả tiền sử dụng nước, thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật".

Căn cứ các quy định nêu trên thì tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn nước hồ chứa để phát điện, cấp nước sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động sản xuất, dịch vụ khác về nước là đối tượng kê khai, nộp thuế tài nguyên theo quy định.

2. Giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên:

- Tại Khoản 3, Điều 5, Luật thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009 quy định:

"3. Đối với tài nguyên khai thác không bán mà đưa vào sản xuất sản phẩm khác nếu không trực tiếp xác định được số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng thực tế khai thác thì sản lượng tài nguyên tính thuế được xác định căn cứ vào

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09576626

sản lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ tính thuế và định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm".

- Tại Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 6 Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên quy định:

"3.1. Giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng sản xuất thủy điện là giá bán điện thương phẩm bình quân.

Giá bán điện thương phẩm bình quân để tính thuế tài nguyên đối với các cơ sở sản xuất thủy điện do Bộ Tài chính công bố".

- Tại Khoản 4, Điều 6 Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên quy định:

"... Đối với nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, nước thiên nhiên khai thác không có căn cứ xác định giá tính thuế đơn vị tài nguyên thì giá tính thuế đơn vị tài nguyên được áp dụng giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định theo quy định tại khoản này...".

Căn cứ các quy định nêu trên, thì giá tính thuế tài nguyên nước đối với tổ chức cá nhân được Nhà nước cho phép khai thác, sử dụng nước hồ chứa để sản xuất nước sinh hoạt phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn là giá bán ghi trên hoá đơn không thấp hơn giá tính thuế tài nguyên nước do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Trường hợp nếu giá bán ghi trên hoá đơn thấp hơn giá Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định hoặc trường hợp không có căn cứ xác định giá tính thuế tài nguyên thì giá tính thuế theo giá do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Trường hợp giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng sản xuất thủy điện là giá bán điện thương phẩm bình quân, giá bán điện thương phẩm bình quân để tính thuế tài nguyên đối với các cơ sở sản xuất thủy điện do Bộ Tài chính công bố.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Quảng Nam được biết./.

KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ Pháp chế, Vụ CST (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT, CS (2b).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09576626